

# ĐƯA GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG VÀO CÁC TRƯỜNG SƯ PHẠM: NHU CẦU XÃ HỘI, MÔ HÌNH VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

TS. TRẦN ANH TUẤN  
Đại học Giáo dục - ĐHQG Hà Nội

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục kĩ năng sống (GDKNS) đang là một vấn đề xã hội bức xúc cả trong đời sống thực tế và trong giới nghiên cứu. Hiện nay, Bộ Giáo dục & Đào tạo (GD&ĐT) đang gấp rút chuẩn bị chương trình GDKNS, đã tập huấn giáo viên (GV) và triển khai thí điểm thực hiện chương trình GDKNS ngay trong năm học 2010 - 2011 này.

Tuy nhiên, một câu hỏi lớn đặt ra: Đây đã là một giải pháp GDKNS mang tính tổng thể, có đủ tầm nhìn chiến lược phát triển giáo dục (GD), hay mới chỉ là một giải pháp tình thế? Bài viết này nhằm khẳng định: Đưa GDKNS vào chương trình đào tạo giáo viên (ĐTGV) là một hướng đi đúng để đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay, đồng thời sẽ góp phần trả lời câu hỏi trên đây.

## 2. Giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam: Phân tích nhu cầu xã hội

### 2.1. Khái niệm kĩ năng sống

**Kĩ năng sống** (*Living skills, Life skills*, viết tắt **KNS**) và **GDKNS** (*Life skills education*) xuất phát từ nhu cầu thích ứng của con người, trước hết là của thế hệ trẻ trước những thay đổi nhanh chóng và mạnh mẽ của cuộc sống xã hội đương đại và từ bất cập của mô hình GD nhà trường, của chương trình GD hiện nay trước những thay đổi nói trên.

Thuật ngữ **KNS** được UNESCO định nghĩa tại Hội thảo "Chất lượng GD và KNS" (Hà Nội, 2003) "*là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày*"[2]. Có thể coi KNS chính là hành vi tích cực và hợp lí của *sự thể nghiệm các giá trị sống* (*living Value*) ở mỗi cá nhân. KNS hình thành ở mỗi cá nhân thông qua sự tổng hợp tri thức, thái độ, kinh nghiệm có được khi chủ thể tham gia vào việc giải quyết các vấn đề, các tình huống trong cuộc sống bằng năng lực cá nhân. Dĩ nhiên, có nhiều con đường hình thành KNS: bằng trải nghiệm và tích lũy kinh nghiệm sống, gồm cả phương thức bị động, tự phát và phương thức chủ động (*học hỏi, đọc sách báo, tự rèn luyện...*); bằng con đường GDKNS, tác động có chủ đích hình thành ở người học những giá trị và các KNS chọn lọc, đảm bảo cho họ thích ứng với cuộc sống và đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội. Chủ thể tác động ở đây chủ yếu là gia đình và nhà trường.

Cho đến nay, GDKNS đã trở thành một xu thế tất yếu trong phát triển GD toàn cầu. Ở hầu hết các nước tiên tiến, GDKNS được đưa vào chương trình GD quốc gia và là hoạt động rộng khắp trong các tổ chức xã hội...

### 2.2. Nhu cầu xã hội Việt Nam

Để khái quát toàn cảnh *nhu cầu xã hội về GDKNS ở Việt Nam* hiện nay cần một *sự nhìn nhận tổng thể*, không chỉ khảo sát riêng về các hoạt động GD trường quy. Dưới đây là một số nhận định ban đầu về nhu cầu xã hội đối với GDKNS:

a) Bức tranh toàn cảnh về GDKNS ở Việt Nam, với các "dòng hoạt động" đan xen, *một mặt* đã khẳng định nhu cầu xã hội Việt Nam hiện nay rất lớn về GDKNS cho thế hệ trẻ. Đó là *sức sống mạnh mẽ của GD xã hội*. Mặt khác, nếu so với nhu cầu xã hội thì các hoạt động hiện nay cũng chỉ là *những bước đi ban đầu, mò mẫm và mang nặng tính tự phát*.

b) Bức tranh toàn cảnh trên cho thấy rõ sự chậm trễ, thiếu hụt vai trò chủ đạo của GD nhà trường mà trước hết là của Bộ GD&ĐT. Chủ trương "Đưa GDKNS vào trong các bậc học phổ thông" của Bộ GD&ĐT là đúng đắn và việc chỉ đạo thực hiện thống nhất lồng ghép GDKNS là một việc làm cần thiết tuy nhiên đây mới chỉ là một sự ứng phó chậm trễ và thụ động trước nhu cầu xã hội.

c) *GDKNS thực chất là GD lối sống* và góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho thế hệ trẻ. GDKNS phải là một trong các mục tiêu hành động quốc gia, như UNESCO đã khuyến cáo: "*Mỗi quốc gia phải đảm bảo cho người học được tiếp cận chương trình GDKNS phù hợp*"[2]. Do vậy, GDKNS không thể chỉ bằng một *giải pháp tình thế*, là một phần của dự án GD nào đó trong một vài năm mà phải được thực hiện bởi một *chương trình hành động quốc gia* có đủ tầm nhìn chiến lược (*ít nhất cũng ngang tầm với chương trình GD dân số, chương trình GD môi trường đã từng có*), gắn liền với công cuộc đổi mới GD toàn diện và triệt để, trong suốt thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

d) Một trong những vấn đề cơ bản cần phải chỉ rõ là Bộ GD&ĐT và các dự án mới chỉ nhìn thấy nhu cầu *bồi dưỡng (tập huấn) GV kiêm nhiệm công tác GDKNS* mà chưa tính đến việc phải đưa GDKNS vào

các trường sư phạm *như thế nào* để có thể tổ chức ĐT một đội ngũ GV đáp ứng nhu cầu xã hội về GDKNS.

### 3. Đưa GDKNS vào các trường sư phạm: Tính tất yếu, mô hình triển khai và lộ trình thực hiện

#### 3.1. Tính tất yếu

Tại sao cần đưa GDKNS vào chương trình ĐTGV? Câu trả lời xuất phát từ hai tiền đề:

a) Để đưa GDKNS vào các bậc học phổ thông, mà không tính đến "Đưa GDKNS vào chương trình ĐTGV" các bậc học, thì như đã nói ở trên, sẽ chỉ là giải pháp tình thế và sẽ chỉ có kết quả "nửa vời";

b) Đa số sinh viên các trường (khoa) sư phạm cũng cần được GDKNS. Trước hết, KNS cần cho họ với tư cách là những người trẻ tuổi. Bên cạnh đó, GDKNS là một sự chuẩn bị năng lực nghề nghiệp cấp thiết để họ tham gia GDKNS cho học sinh phổ thông sau này.

#### 3.2. Mô hình GDKNS trong các trường sư phạm

Đưa GDKNS vào các trường sư phạm thực chất là triển khai GDKNS đồng thời ở cả hai phương diện:

- Trường sư phạm triển khai các chương trình ĐTGV, chuẩn bị đội ngũ nhân lực chuyên môn tổ chức các hoạt động GDKNS ở trường phổ thông và các cơ sở GD khác;

- Trường sư phạm triển khai các hoạt động GDKNS cho sinh viên sư phạm với tư cách là đối tượng thanh niên đang trưởng thành.

Như vậy, trên cả hai phương diện, mô hình ĐT truyền thống của các trường sư phạm cần phải thay đổi về mục tiêu, chương trình ĐT và phương thức tổ chức quá trình ĐTGV cũng sẽ cần phải được điều chỉnh đáng kể.

##### a) Mục tiêu ĐT:

Các loại hình GV cần ĐT tham gia GDKNS: sẽ có ít nhất ba loại chương trình ĐT tương ứng với ba loại hình GV (mục tiêu ĐT) sau đây:

- GV kiêm nhiệm: Loại hình GV này sẽ phù hợp với yêu cầu mọi GV và tất cả các môn học đều có thể tham gia GDKNS; về cơ bản vẫn theo mục tiêu ĐTGV cho các môn học truyền thống ở trường phổ thông nhưng *chương trình ĐT gồm một số môn học có lồng ghép và tích hợp với các nội dung, phương pháp dạy học của GDKNS*;

- GV giảng dạy song môn: Chương trình ĐT được thiết kế (Ví dụ, tỉ lệ 70% + 30 %) để sau tốt nghiệp GV tương lai có thể đảm nhận giảng dạy được một môn và chuyên trách về GDKNS ở trường phổ thông. Chúng ta đã từng có tiền lệ và có kinh nghiệm ĐT loại hình GV song môn như vậy (Ví dụ, Sinh+ Kỹ thuật Nông nghiệp, Lí + Kỹ thuật Công nghiệp); sẽ có nhiều môn chuyên sâu về GDKNS trong chương trình ĐT loại hình "GV song môn";

- GV chuyên trách về hoạt động GD (trong đó có GDKNS): Hiện nay, các trường phổ thông đã có chương trình "hoạt động GD ngoài giờ lên lớp" do GVCN kiêm nhiệm nhưng thực tế hiệu quả GD không cao chính là bởi họ không được ĐT để có đủ năng lực đảm nhận chức năng này. *Mặt khác*, chúng ta đã, đang có nhu cầu ĐT loại hình GV "phi truyền thống": cán bộ GD - chuyên viên tư vấn học đường; cán bộ GD - giám thị; chuyên viên công tác xã hội trong trường học; tổng phụ trách Đội... Bởi vậy, sắp tới các trường sư phạm sẽ sớm chấp nhận một số chương trình ĐT loại hình *GV chuyên trách về hoạt động GD*, trong đó các nội dung và phương pháp tổ chức các hoạt động GDKNS là một mục tiêu ĐT và là bộ phận quan trọng cấu thành năng lực sư phạm.

b) Các phương thức đưa GDKNS vào chương trình ĐTGV: Chúng ta đã có kinh nghiệm lồng ghép (và tích hợp) GD dân số, GD môi trường... vào chương trình GD phổ thông và vào chương trình ĐTGV. Từ đó, có thể lựa chọn, hoặc kết hợp đồng thời cả ba phương thức cơ bản để đưa GDKNS vào chương trình ĐTGV:

**Thứ nhất, lồng ghép (và tích hợp) GDKNS** vào mục tiêu môn học và từ đó, thực hiện lồng ghép (và tích hợp) GDKNS vào nội dung chương trình môn học. Mỗi môn học (học phần, môđun) trong chương trình ĐTGV hiện hành đều cần và có thể ít, nhiều thực thi được yêu cầu này tùy theo đặc thù môn học. Tương tự, GDKNS cũng sẽ được nghiên cứu để thực hiện lồng ghép (và tích hợp) vào các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, các hoạt động GD khác (ngoại khoá, đoàn thể...), vào các khâu khác của quá trình ĐTGV (thực hành - thực tập sư phạm, kiểm tra - đánh giá và thi tốt nghiệp, làm bài tập nghiên cứu và khoá luận tốt nghiệp...). *Phương thức này phù hợp với mô hình ĐTGV hiện nay mà không cần xáo trộn nhiều*;

**Thứ hai, xây dựng một số môn học (học phần, môđun) và hoạt động chuyên biệt về GDKNS** để có thể lựa chọn lồng ghép phù hợp cho từng loại hình ĐTGV đã nói ở trên, từ đó cấu trúc lại các chương trình ĐTGV hiện hành. Trong khi đó, nhiều môn khác, hoạt động khác... vẫn thực hiện đồng thời theo phương thức thứ nhất đã nêu trên;

**Thứ ba, xây dựng mới chương trình ĐT** cho loại hình "GV dạy song môn" và loại hình "GV chuyên trách về hoạt động GD".

##### c) Các hoạt động GDKNS trong các nhà trường sư phạm

Chương trình ĐTGV trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy với mục tiêu chủ yếu cho là ĐT đội ngũ GV giảng dạy các bộ môn trung học cơ sở, trung học phổ thông thường được cấu trúc bởi năm thành

phần cơ bản. Dựa theo đó, có thể được xác lập các hoạt động GDKNS trong các trường sư phạm phù hợp đặc thù nội dung từng thành tố bao gồm:

- Các hoạt động GDKNS được lồng ghép, tích hợp trong các môn học lí thuyết (hay mỗi học phần, môđun), bao gồm cả trong các hoạt động thực hành môn học;

- Các hoạt động GDKNS được lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động thực hành - thực tập sư phạm và rèn luyện kĩ năng sư phạm;

- Các hoạt động GDKNS được lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp (các hoạt động câu lạc bộ và một số hoạt động tập thể, hoạt động đoàn thể...) và một số khoá học chuyên biệt về KNS;

- Các hoạt động GDKNS phối hợp với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và lực lượng GD khác ngoài trường.

### 2.3. Lộ trình thực hiện

Dựa trên quy trình thực hiện của một dự án và của phát triển chương trình ĐT, hoàn toàn xác định được lộ trình đưa GDKNS vào chương trình ĐTGV, với các bước đi như sau:

- Bộ GD&ĐT sớm đưa ra chủ trương, thành lập Ban chỉ đạo và đưa ra lộ trình chung cho việc nghiên cứu và triển khai GDKNS vào chương trình ĐTGV. Bộ cần thành lập các nhóm chuyên gia GDKNS theo bậc học để giúp Bộ xây dựng các đề án về mục tiêu, khung chương trình và các chương trình GDKNS phù hợp mỗi cấp học, môn học và chỉ đạo thống nhất thực hiện. Các trường sư phạm thành lập một Ban chỉ đạo về GDKNS (cấp trường, cấp khoa) và tổ chức một số đề tài khoa học – công nghệ và các nghiên cứu triển khai GDKNS trong phạm vi của đơn vị (thời gian: trong năm 2011, muộn nhất là đầu năm 2012);

- Trong khi chưa có được một chương trình hành động quốc gia về GDKNS, Bộ GD&ĐT cần sớm ưu tiên một dự án cấp quốc gia về nghiên cứu và triển khai GDKNS vào chương trình ĐTGV với sự tham gia của một số trường sư phạm (đại diện các loại hình GV và bậc học) và xác lập kế hoạch thực hiện (thời gian: 1-2 năm, hoàn thành trong năm 2013, bắt đầu thực hiện từ cuối 2011);

- Khảo sát thực trạng trình độ KNS của học sinh các bậc học phổ thông nói riêng, của thế hệ trẻ Việt Nam nói chung. Trên cơ sở đó xác lập danh mục KNS cần thiết cho từng nhóm đối tượng GD, trong đó có danh mục KNS cần thiết cho các GV tương lai (thời gian: 1 năm, hoàn thành cuối năm 2012, đầu năm 2013);

- Xác lập một giải pháp tổng thể về chương trình GDKNS cho thế hệ trẻ (thực chất là GD lối sống), bao

gồm trong đó việc xây dựng một bộ chương trình GDKNS cần trang bị cho các GV các cấp học và các bộ môn (thời gian: hoàn thành trong năm 2012 - 2013);

- Kịp thời nghiên cứu xây dựng, điều chỉnh mô hình ĐTGV và khung chương trình ĐTGV (theo bộ môn và theo bậc học) có mục tiêu tham gia GDKNS. Trước mắt, với tư cách là giải pháp tình thế - phù hợp với điều kiện hiện nay - là nghiên cứu lồng ghép (và tích hợp) GDKNS vào mục tiêu ĐTGV và các chương trình ĐTGV hiện hành. Bên cạnh đó, với tư cách là giải pháp tổng thể, đồng thời nghiên cứu xây dựng mới mô hình ĐTGV cho các trường sư phạm (thời gian: hoàn thành cuối năm 2013 - đầu 2014);

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai nghiên cứu lồng ghép (và tích hợp) GDKNS vào các chương trình ĐTGV hiện hành (thời gian: hoàn thành cuối năm 2012). Tổ chức thực nghiệm (thí điểm) ở một số trường sư phạm (đủ môn học, bậc học) ở một số địa bàn GD điển hình. Rút kinh nghiệm và điều chỉnh (thời gian: hoàn thành giữa năm 2013);

- Từ năm học 2013 - 2014, có thể triển khai rộng cho nhiều trường sư phạm. Đồng thời, tổng kết và điều chỉnh để từ năm học 2014 - 2015 áp dụng đại trà.

Như vậy, so với chủ trương triển khai đưa GDKNS vào các trường phổ thông, việc nghiên cứu triển khai đưa GDKNS vào các chương trình ĐTGV chấp nhận muộn hơn khoảng ba năm, tuy có chậm lại, song đó là thời gian cần thiết để xác lập một giải pháp thực tiễn đảm bảo được các tiêu chí về mục tiêu và chất lượng.

### Kết luận

- Dù là giải pháp tổng thể hay giải pháp tình huống thì vai trò và chất lượng của đội ngũ nhân sự tham gia triển khai GDKNS vào trường học có ý nghĩa quyết định. Do vậy, không phải chỉ bằng con đường "bồi dưỡng GV kiêm nhiệm", mà cần khẩn trương chuẩn bị ĐT một lực lượng "cốt cán" và chuyên trách GDKNS cho mỗi sở, phòng và cho mỗi nhà trường. Do đó, phải sớm đưa GDKNS vào các chương trình ĐTGV các bậc học và các môn học;

- Mô hình ĐT truyền thống của các trường sư phạm cần phải thay đổi thích ứng với sự thay đổi về mục tiêu ĐT. Để ĐT đội ngũ GV tham gia GDKNS sẽ có ít nhất ba loại chương trình ĐT tương ứng ba loại hình GV: GV kiêm nhiệm, GV giảng dạy song môn và GV chuyên trách hoạt động GD.

- ĐT loại hình GV chuyên trách về hoạt động GD sẽ là một hướng đi mới cho các trường sư phạm và đồng thời cũng đáp ứng nhu cầu phát triển cơ cấu và chất lượng nhân lực GD hiện nay;

- Bài toán ĐT nhân lực tham gia GDKNS, cũng  
(Xem tiếp trang 19)